

Số: **34/2021/QĐST-HNGĐ**

*TP. Tuyên Quang, ngày 03 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1985.

- Bị đơn: Anh Vương Ngọc T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Vương Ngọc T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:**

+ Giao cháu Vương Khôi N, sinh ngày 02/12/2007 cho anh Vương Ngọc T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Giao cháu Vương Tiến D, sinh ngày 04/3/2011 cho chị Nguyễn Thị Kim H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Vương Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Vương Ngọc T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản, đất đai chung:** Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Vương Ngọc T đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Vương Ngọc T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Kim H tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000829, ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Vương Ngọc T không phải nộp tiền án ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- THADS TP Tuyên Quang;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lương Thanh Huyền**